TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 5, 212, 213, 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2026/TLST-VDS ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Chị **Hoàng Thị Hương G**, sinh năm 2000;

Căn cước công dân số: 020300000691 cấp ngày 25/02/2025;

Nơi thường trú: tổ C, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh;

2) Anh **Diệp Huy H**, sinh năm 2000

Căn cước công dân số: 022200004926 cấp ngày 13/10/2025;

Nơi thường trú: tổ C, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Hoàng Thị Hương G và anh D Huy Hoàng đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã về vấn đề kinh tế. Vợ chồng sống ly thân từ năm giữa năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại, anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Toà án công nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống chị G và anh H có 01 con chung là Diệp Tuấn K, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2022. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị G và anh H thống nhất chị G chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị Hương G và anh Diệp Huy H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi dưỡng con chung:* chị G và anh H có 01 con chung là Diệp Tuấn K, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Nay ly hôn, anh chị thống nhất: chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Diệp Tuấn K cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: không.

2. Về lệ phí Toà án: chị Hoàng Thị Hương G tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001105 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Q; chị G đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- UBND phường Cẩm Phả, T. Quảng Ninh;
- THADS T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái